

Ngày	10,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.0%	-3.8%	-10.6%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	6,945 - 19,292
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,410
Số lượng CPLH (CP)	141,048,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	8,705
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	1.76
EPS	325
P/E	30.8

DT thuần

Q1/24

540

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1,125| -67.6%

YoY: ▲ 369| 216%

LN trước thuế

Q1/24

4.98

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.9| -89.8%

YoY: ▲ 4.43| 806%

LN sau thuế

Q1/24

1.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▼26.9| -94.6%

YoY: ▲ 1.26| 452%

ROA

2023

0.6%

+/- YoY: ▼ 0.2%

DT thuần

2023

2,966

tỷ VNĐ

YoY: ▼251| -7.8%

LN trước thuế

2023

70.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼34.4| -32.6%

LN sau thuế

2023

47.0

tỷ VNĐ

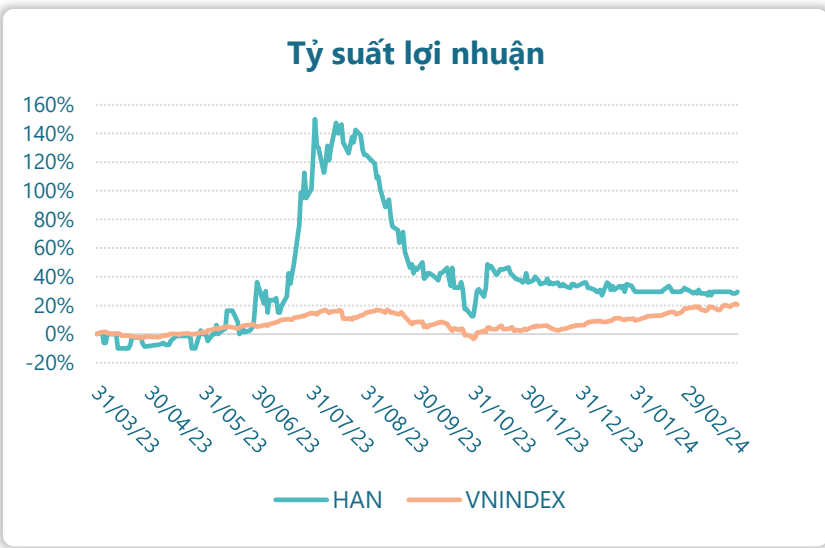
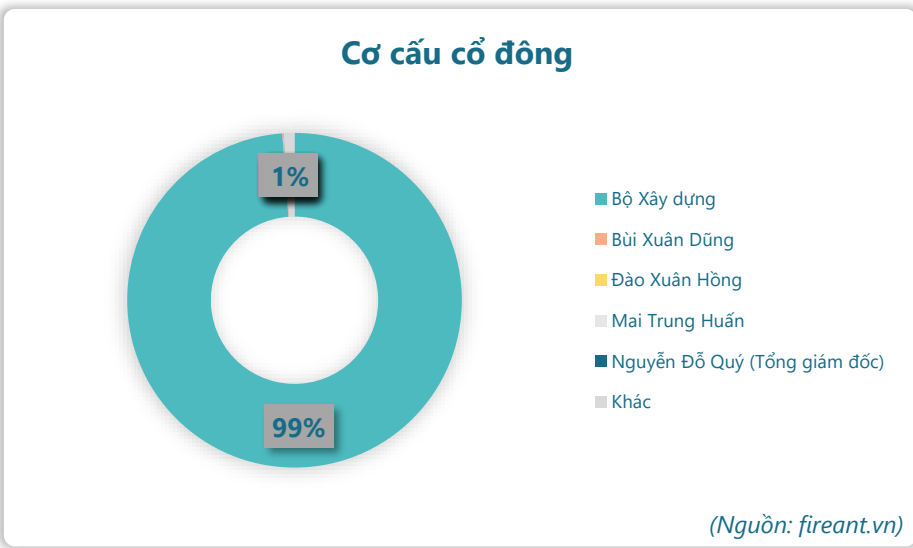
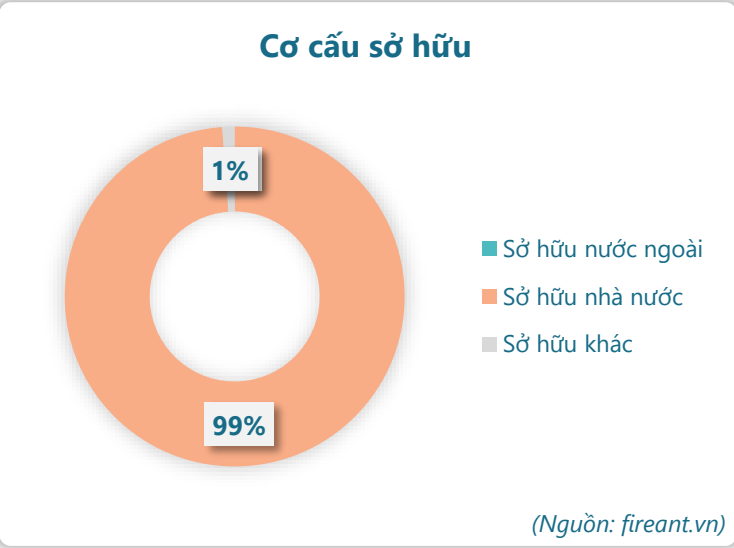
YoY: ▼20.3| -30.2%

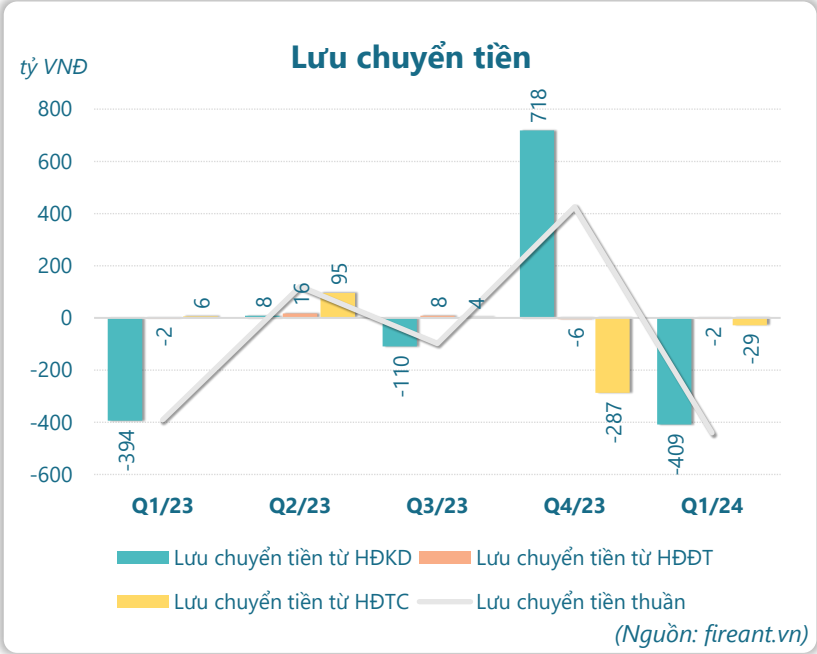
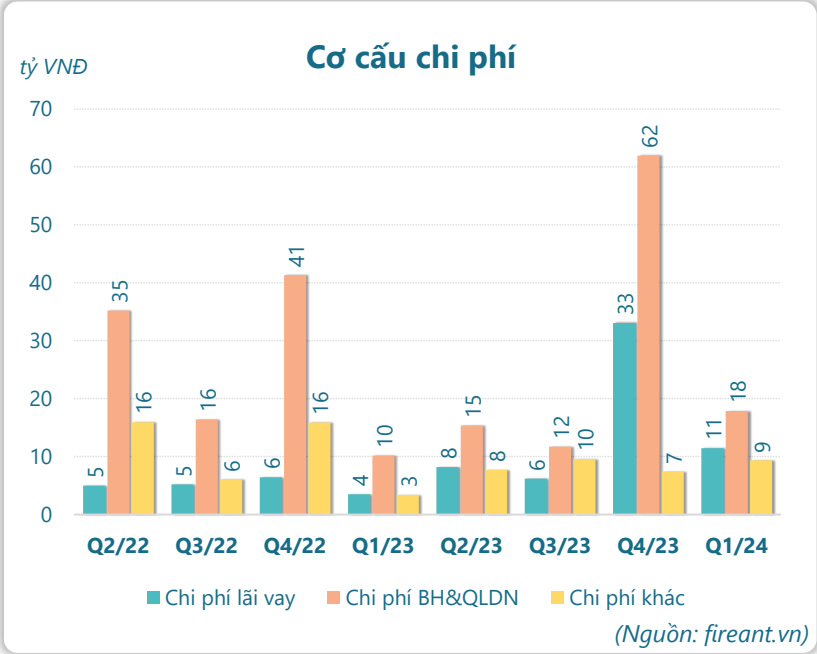
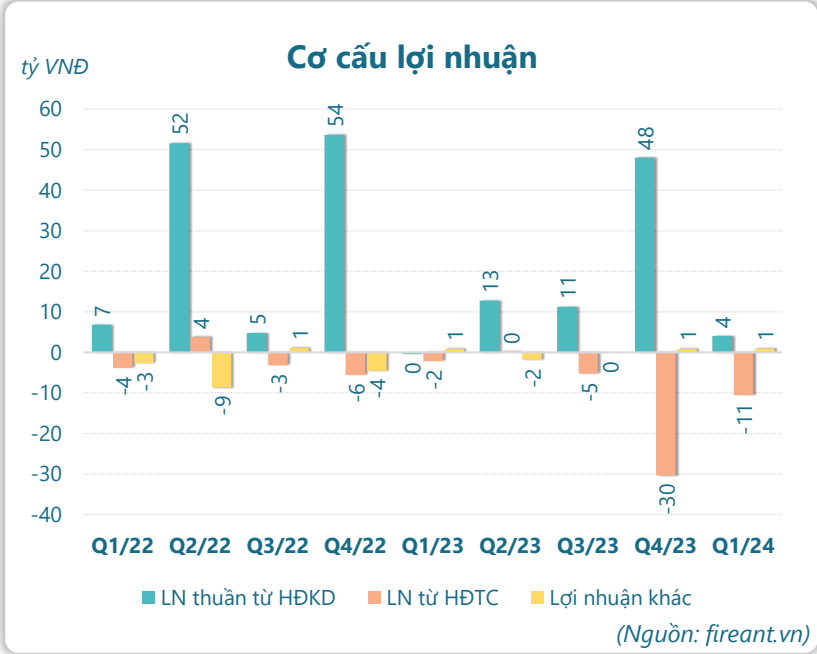
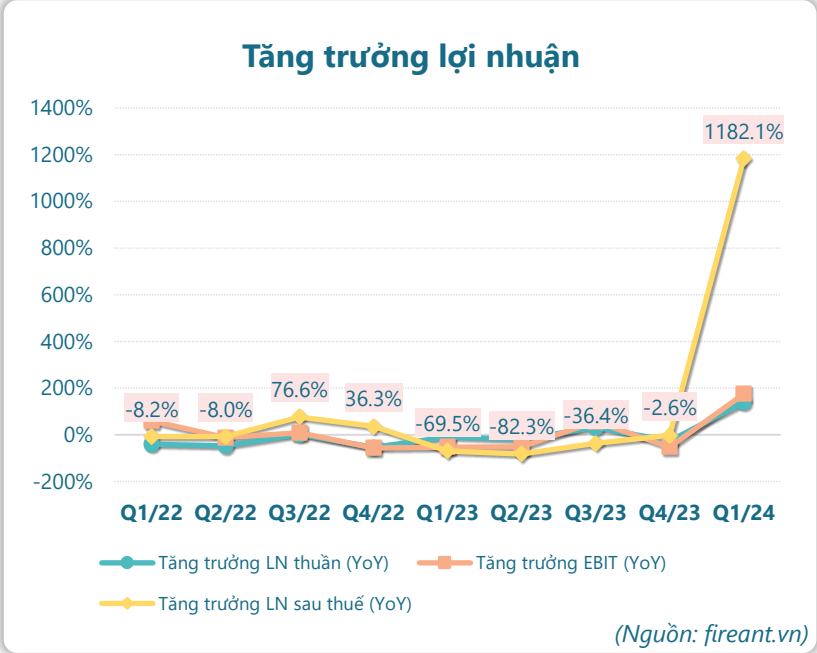
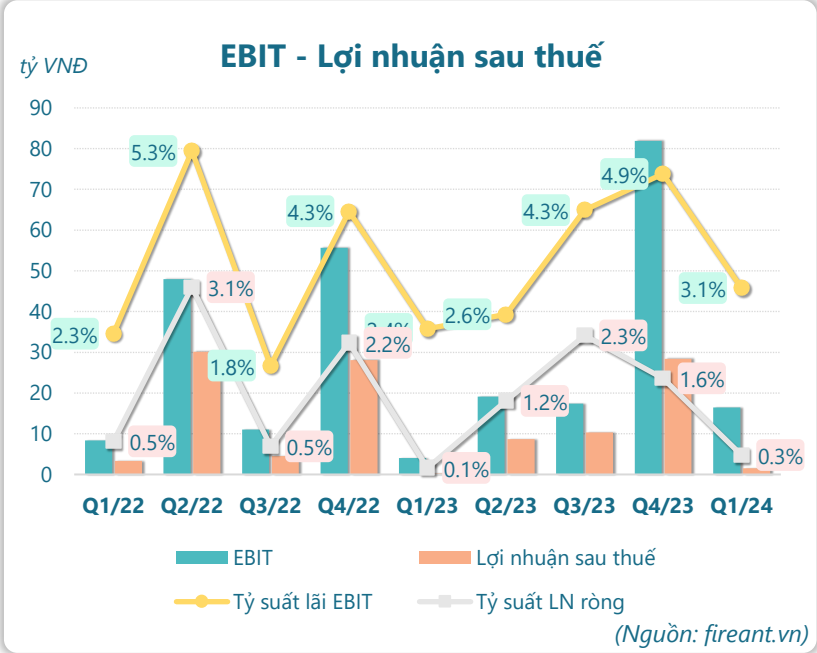
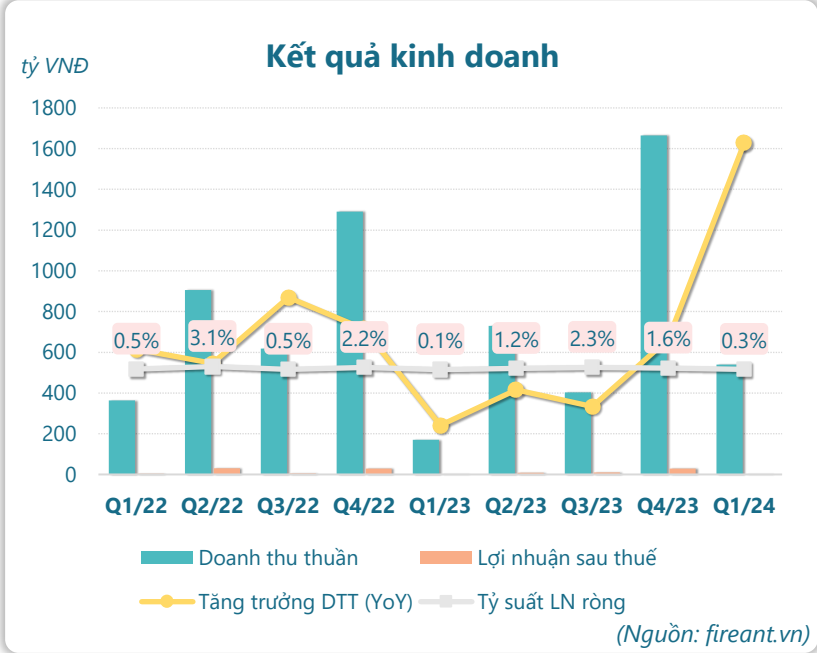
ROE

2023

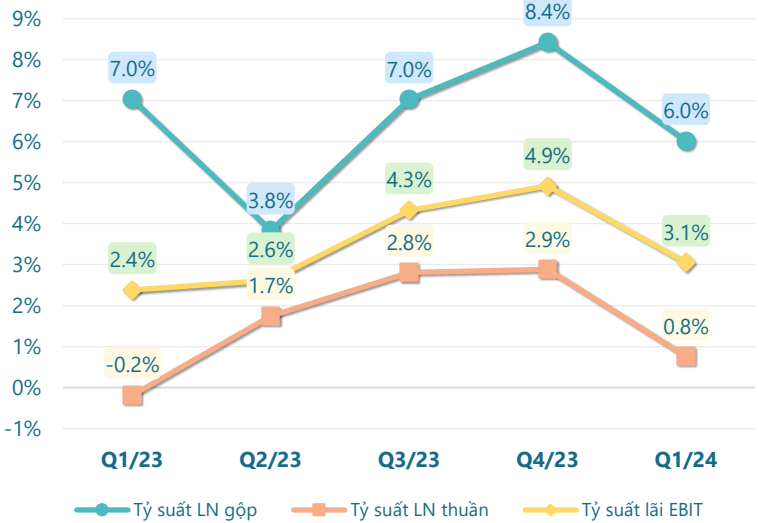
2.7%

+/- YoY: ▼ 1.1%



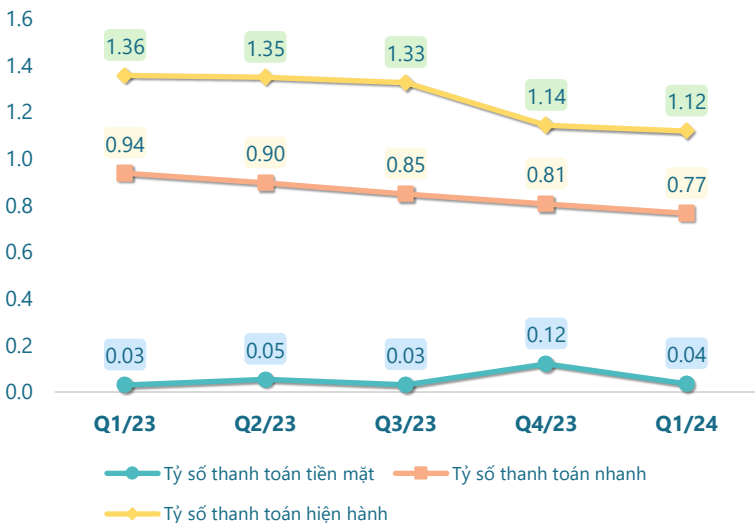


Tỷ suất lợi nhuận



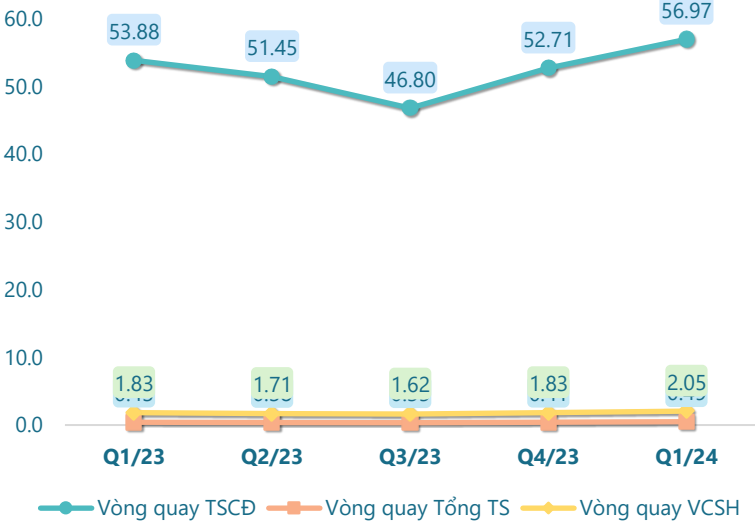
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



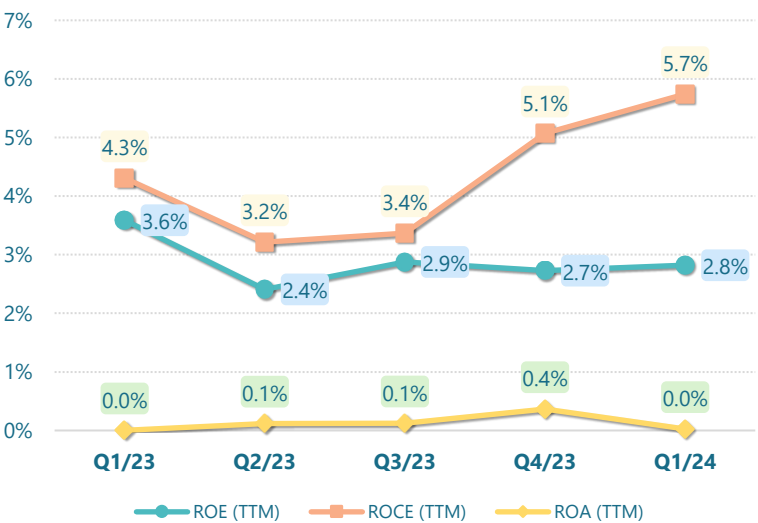
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



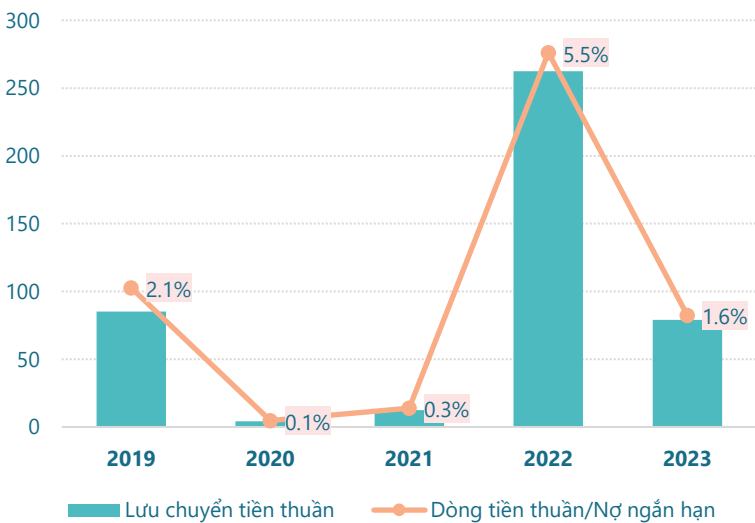
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



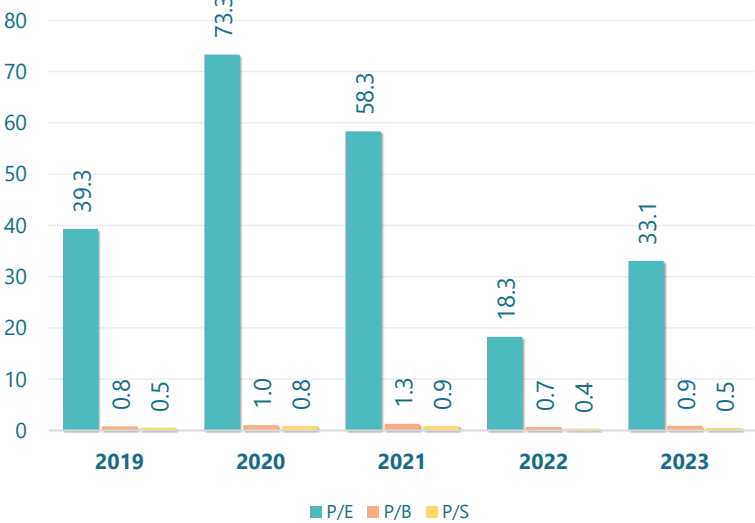
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)